BAOVIET Fund
QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT

VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG

THÁNG 8/2026 | Sản xuất tăng tốc nhưng chi phí vốn vẫn cao

Ngày đăng: 08/09/2026

+7,6%	**49,8%**	**+22,4%**
Tiêu dùng thực 8T | YoY	Hoàn thành kế hoạch chi đầu tư công	Xuất khẩu 8T | YoY
17,3 tỷ USD	**+4,45%**	**26.098**
FDI giải ngân 8T | +12% YoY	CPI bình quân 8T | YoY	USD/VND 03/9/2026 | -0,76% YTD

VĨ MÔ QUỐC TẾ

Lợi suất dài hạn & JPY carry trade

Lợi suất TPCP dài hạn tại các nền kinh tế lớn tiếp tục tăng, làm gia tăng chi phí vốn và áp lực tài khóa. Tại Mỹ, lợi suất có thời điểm đạt 4,8%/năm ở kỳ hạn 10 năm và 5,3%/năm ở kỳ hạn 30 năm. Việc tăng quy mô mua lại trái phiếu và nới quy định đòn bẩy bổ sung hỗ trợ thanh khoản, nhưng chưa đủ để bù đắp áp lực từ nhu cầu phát hành, rủi ro kỳ hạn và lạm phát.
BOJ tiếp tục bình thường hóa chính sách, trong khi lợi suất TPCP 10 năm chạm 3%/năm và 30 năm lên 4,1%/năm. Chi phí vay JPY tăng thúc đẩy quá trình unwind carry trade JPY và tạo động lực hồi hương dòng vốn quay về nước, qua đó gia tăng áp lực lên thị trường tài sản toàn cầu

Trung Đông & dầu mỏ

Cường độ giao tranh trực tiếp Mỹ-Iran giảm trong phần lớn tháng 8, nhưng xung đột chuyển sang kiểm soát Hormuz, phong tỏa thương mại và gây sức ép kinh tế đặc biệt sau sự kiện 24/8 "Economic D-Day". Nhìn chung, lưu lượng dầu và hàng hóa qua eo biển vẫn thấp hơn nhiều trước chiến tranh.
IEA hạ dự báo nhu cầu dầu 2026 xuống mức giảm 1,6 triệu thùng/ngày, song tồn kho quan sát đã giảm 410 triệu thùng và thị trường Qúy 3 dự báo thiếu khoảng 1,8 triệu thùng/ngày; mức tăng hạn ngạch 188 nghìn thùng/ngày của OPEC+ chỉ phần nào giảm áp lực chứ không bù đắp được gián đoạn nguồn cung.

VĨ MÔ TRONG NƯỚC

Sản xuất

IIP tháng 8 tăng 14,4% YoY, đưa mức tăng 8T lên 11,9% - cao nhất nhiều năm. Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 14,6% trong tháng, lũy kế tăng 12,5% và đóng góp 80,7% mức tăng chung.
PMI tăng lên 53,3 điểm, tháng thứ 14 liên tiếp trên ngưỡng 50; sản lượng và đơn hàng mới tăng nhanh nhất hơn 2 năm, cho thấy hiệu quả sản xuất cải thiện dù việc làm và niềm tin kinh doanh còn yếu.

Tiêu dùng

BLHH & DVTD 8T tăng 13,3% YoY; sau loại trừ yếu tố giá, tiêu dùng thực tăng 7,6%, cao hơn 7,2% cùng kỳ 2025. Khoảng cách giữa tăng trưởng danh nghĩa và thực thu hẹp trong tháng, phản ánh nhu cầu vẫn ổn định và áp lực giá dịch vụ tiêu dùng hạ nhiệt; chính sách điều chỉnh thu nhập khả dụng cũng hỗ trợ một phần cho sức mua của khu vực hộ gia đình.

Đầu tư công & FDI

Giải ngân đầu tư công đến 31/8 đạt 509,6 nghìn tỷ đồng, tương đương 49,8% kế hoạch Thủ tướng giao và cao hơn cùng kỳ 100,3 nghìn tỷ đồng, nhưng GPMB, thiếu nguyên vật liệu và thủ tục vẫn là trở ngại. FDI tiếp tục là điểm sáng với vốn đăng ký 8T đạt 40,6 tỷ USD (+55,4% YoY), vốn thực hiện 17,3 tỷ USD (+12%) - cao nhất cùng kỳ 5 năm và góp một phần bổ sung nguồn ngoại tệ cho hệ thống.

Xuất - nhập khẩu

Xuất khẩu tháng 8 đạt 54,8 tỷ USD (+26% YoY), đưa lũy kế 8T lên 374,8 tỷ USD (+22,4%); hơn 80% đến từ khu vực FDI, riêng điện tử, máy tính và linh kiện tăng 51,1%. Nhập khẩu tháng 8 đạt 54,9 tỷ USD (+37,9% YoY), lũy kế 395,3 tỷ USD (+35,3%); nhập siêu 8T ở mức 20,5 tỷ USD, nhưng riêng tháng 8 chỉ còn 0,12 tỷ USD do nhập khẩu giảm 3,1% MoM.

Tỷ giá

USD/VND giảm dưới 26.100 trong tháng 8 nhờ nguồn USD từ hoạt động vay offshore kết hợp bán giao ngay của một số NHTM, và đồng USD suy yếu khi Nhật - Mỹ phối hợp can thiệp FX. Chênh lệch lãi suất VND - USD kỳ hạn ON-1W thu hẹp về quanh 1% thậm chí có lúc âm, nhưng tỷ giá không chịu áp lực như giai đoạn trước. Tại 03/9, tỷ giá liên ngân hàng đóng cửa ở 26.098 đồng (-0,76% YTD).

Lạm phát

CPI tháng 8 tăng 4,89% YoY và 0,47% MoM, chủ yếu do xăng dầu; bình quân 8T tăng 4,45% và lạm phát cơ bản tăng 4,24%. Áp lực tập trung ở ăn uống, nhà ở - điện nước - chất đốt - VLXD và giao thông. Chi phí VLXD, giá dầu cùng dịch vụ ăn uống khiến mục tiêu CPI dưới 4,5% tiếp tục gặp nhiều thách thức.

Báo cáo này chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến nghị đầu tư

BAOVIET Fund
QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT

VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG

THÁNG 8/2026 | Sản xuất tăng tốc nhưng chi phí vốn vẫn cao

Ngày đăng: 08/09/2026

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Lãi suất interbank các kỳ hạn (%)

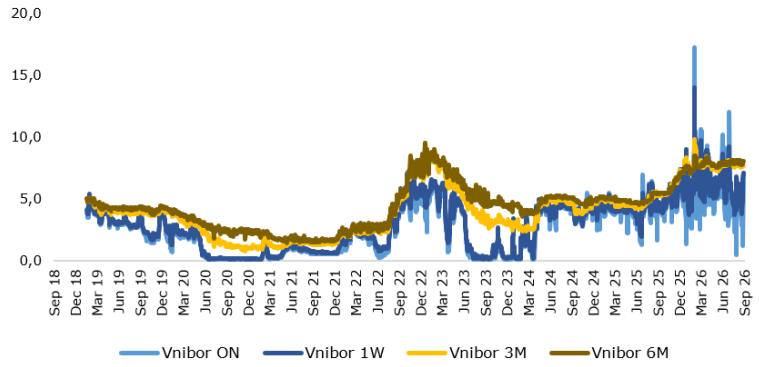

Thanh khoản kỳ ngắn dư dả; lãi suất dài hạn vẫn cao

Thanh khoản VND duy trì dư dả tháng thứ hai liên tiếp dù tiền gửi KBNN giảm nhưng được bù đắp qua: (1) kênh OMO; (2) kết dư NSNN lũy kế 8T giảm so với tháng trước; và (3) lượng tiền mặt lưu thông quay trở lại hệ thống tăng lên. Lãi suất ON-1W bình quân quanh 4-5%/năm, có thời điểm thấp hơn, trong khi 3M-1Y vẫn cao 7,5-8,2%. Ngoài ra, việc tính trở lại 50% tiền gửi KBNN vào mẫu số LDR hỗ trợ nguồn ngắn hạn, nhưng để dẫn truyền tới chi phí vốn dài hạn cần thêm thời gian tích lũy.

THỊ TRƯỜNG TIỀN GỬI

Lãi suất huy động tại quầy (cá nhân)

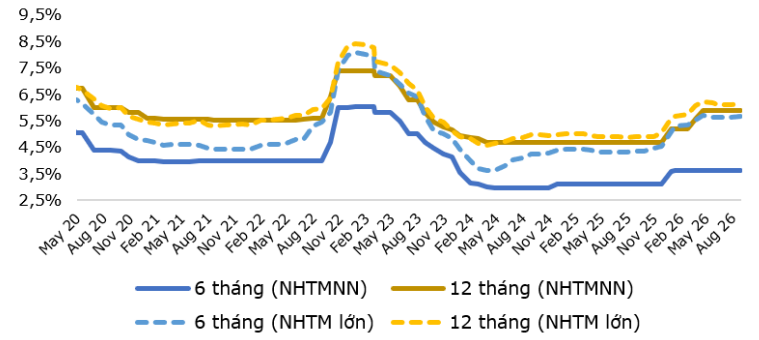

Lãi suất đi ngang; huy động tăng nhanh hơn tín dụng trong tháng

Trong tháng 8, lãi suất huy động bình quân tại các NHTM lớn ở mức 5,65%/năm kỳ hạn 6 tháng và 6,13% kỳ hạn 12 tháng; nhóm NHTM có vốn Nhà nước lần lượt 3,63% và 5,9%. Đến 22/8, tín dụng toàn hệ thống tăng 9,71% YTD, huy động tăng 7,97%; HĐ tăng nhanh hơn TD trong tháng giúp thu hẹp nhẹ khoảng "gap" nhưng chênh lệch vẫn khá lớn. Áp lực vốn trên TT1 nhìn chung vẫn cao; thanh khoản TT2 cần duy trì dư dả đủ lâu để hỗ trợ quá trình cơ cấu lại kỳ hạn nguồn vốn.

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

VNINDEX

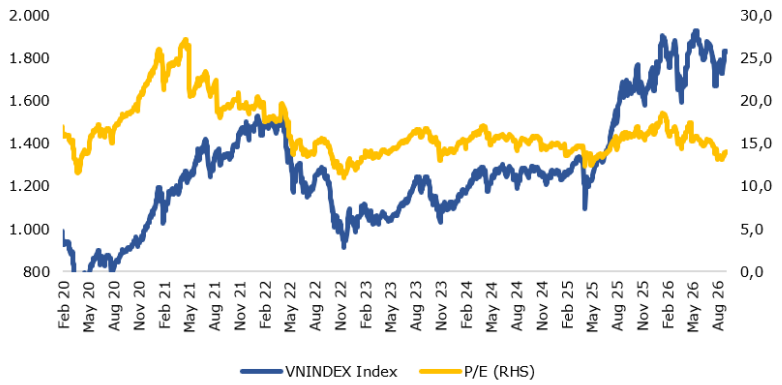

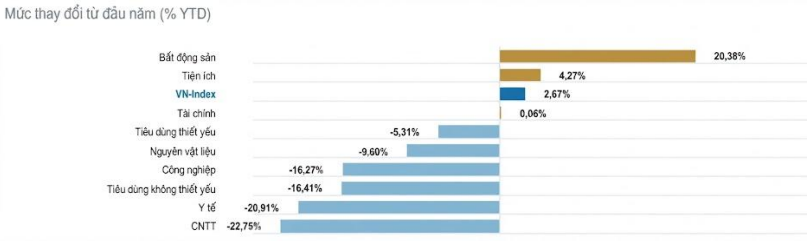

VN-Index phục hồi; P/E thấp hơn trung bình lịch sử

VN-Index đóng cửa tháng 8 tại 1.832 điểm, tăng 96 điểm (+5,6% MoM); đà tăng lan tỏa ở hầu hết nhóm ngành. Thanh khoản bình quân đạt 15,3 nghìn tỷ đồng/phiên, thấp hơn 23,1 nghìn tỷ từ đầu năm; NĐTNN bán ròng khớp lệnh 2,3 nghìn tỷ, kéo dài chuỗi bán ròng sang tháng thứ 8 trong năm.

Về diễn biến thị trường, nhóm ngành cấp 2 gồm Bất động sản, truyền thông, hóa chất là 1 số ngành có mức tăng trưởng tích cực tiêu biểu trong tháng. Xét riêng mức độ đóng góp, cổ phiếu VIC kéo chỉ số tăng hơn 25đ, là cổ phiếu có tác động tích cực nhất tới chỉ số. Nhóm ngân hàng diễn biến tích, các cổ phiếu vốn hóa lớn như VCB, TCB, MBB, VPB, BID, CTG đóng góp hơn 27đ vào mức tăng chung của chỉ số. Ở chiều ngược lại, nhóm LPB và LPS kéo VNI giảm hơn 3đ, là nhóm có tác động tiêu cực nhất ở thị trường nhưng mức độ không lớn.

Top cổ phiếu tác động lớn nhất tới chỉ số: VIC >25 điểm ● Nhóm NH lớn >27 điểm ● LPB & LPS <-3 điểm

Báo cáo này chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến nghị đầu tư